TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:139/2022/DS - ST
Ngày: 13-7-2022
V/v Tranh chấp dân sự về
hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thái Quân

2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Tuyết– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:*** Ông Lưu Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 70/2022/TLST-DS ngày 20/4/2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2022/QĐST-DS ngày 01/6/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Dương Thị C, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Tổ 5, ấp Hòa Ph, xã Phú H, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Bích H, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Tổ 5, ấp Hòa Ph, xã Phú H, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Bà C có mặt; bà H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/4/2022, biên bản ghi lời khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Do bà con nên có cho bà Trần Thị Bích H mượn số vàng như sau:

- Ngày 10 tháng 6 năm 2019, mượn 05 chỉ vàng nhẫn 24 kara, hứa nữa tháng trả.

- Tháng 09 năm 2019 (không nhớ ngày), bà H nói chưa hốt hụi được và

mượn thêm 07 chỉ vàng nhẫn 24 kara, hứa hai tháng sau hốt hụi sẽ trả đủ.

- Sau 02 tháng (tức tháng 11/2019), bà Ha hỏi mượn thêm 04 chỉ vàng nhẫn 24 karra.

- Không nhớ thời gian nào, bà H lại tiếp tục mượn thêm 10 chỉ vàng 24 kara, khóc lóc than thở là 04 chỉ vàng không đủ để tân trang Ampli thùng bass, hứa cố gắng làm tranh thủ trả. Tổng cộng bà H mượn 26 chỉ vàng 24 karra (loại 98%). Các lần cho mượn không làm biên nhận, thỏa thuận bằng lời nói đóng lãi 05 chỉ vàng là 500.000 đồng/tháng, 07 chỉ là 1.000.000 đồng/tháng, 10 chỉ là 1.700.000 đồng/tháng, 26 chỉ là 4.250.000 đồng/tháng, sau khi số nợ thành 26 chỉ thì H chỉ đóng lãi được 02 tháng và ngưng từ đó đến nay.

Đến ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại Ban ấp Hòa Phát hòa giải, bà H thừa nhận có mượn 26 chỉ vàng và hứa hai năm trả. Do nghĩ tình, nên gia hạn đến ngày 01 tháng 01 năm 2022 nhưng bà H vẫn không trả. Nay yêu cầu bà H trả lại 26 chỉ vàng 24 kara, không yêu cầu tính lãi. Chứng cứ khởi kiện là Biên bản hòa giải ngày 29/11/2019, ngày 02/02/2022 của Ban ấp Hòa Phát.

Tại phiên tòa, bà C xác định do không biết chữ và do thời gian đã lâu, không có biên nhận nên không nhớ rõ thời gian cho mượn vàng, sau khi nghe đọc lại nội dung biên bản hòa giải của ấp Hòa Phát, bà xác định vào cuối năm 2018 đến tháng 5/2019, có cho bà H mượn 10 chỉ vàng 24kara, tháng 05/2019 mượn 05 chỉ vàng, đến ngày 12/7/2019, bà H mượn thêm 07 chỉ vàng, tháng 9/2019 mượn 04 chỉ vàng. Tổng cộng 26 chỉ vàng 24Kara (loại 98%). Bà H nói rằng bà H mượn dùm anh B để có lý do không trả cho bà chứ thực tế bà trực tiếp đưa vàng cho H mượn chứ không phải cho anh B mượn, vì vậy H phải có trách nhiệm trả cho bà.

Ông Đỗ Văn T có tường trình tuy trong biên bản hòa giải của ấp Hòa Phát có chữ ký và họ tên của ông vì ông là chồng của bà C, vợ ông cho bà H mượn vàng có nói cho ông biết, việc vợ ông đứng ra khởi kiện tranh chấp với bà H ông không có ý kiến, xin không liên quan trong vụ án này.

Bị đơn vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý nên không có lời trình bày.

Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú của bà Trần Thị Bích H được Ban ấp Hòa Phát cho biết bà H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương, hiện nay đi làm không có mặt tại địa phương nhưng thỉnh thoảng có về nhà. Đại diện ấp Hòa Phát cho biết ngày 20/11/2019, Ban ấp có hòa giải việc bà C đòi bà H trả vàng, bà H thừa nhận có nợ 26 chỉ vàng 24kara nhưng các bên không thống nhất cách trả, đồng thời ngày 02/02/2022, Ban ấp Hòa Phát có hòa giải giữa bà H và bà C về việc đã đến hạn trả nợ nhưng bà H không trả. Biên bản hòa giải các ngày nói trên, Ban ấp đã cung cấp cho Tòa án đối chiếu bản chính và gửi bản

photo cho bà C.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham dự phiên tòa, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Qua đó, cho thấy bị đơn đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng Dân Sự. Về nội dung vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Trần Thị Bích H có nghĩa vụ trả cho bà Dương Thị C 26 chỉ vàng 24kara (loại 98%). Về án phí, bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện bị đơn về việc tranh chấp đòi vàng cho vay và bị đơn có nơi cư trú tại xã Phú Hiệp, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết vụ án dân sự về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] *Về nội dung*:

Xét yêu cầu của nguyên đơn khởi kiện đòi bị đơn trả 26 chỉ vàng 24K, Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã triệu tập bị đơn để tham gia hòa giải hai lần, đã tống đạt hợp lệ các thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử do bị đơn trực tiếp nhận nhưng tại phiên tòa bị đơn vắng mặt và không có ý kiến bằng văn bản phản đối yêu cầu trên của nguyên đơn. Chứng cứ bà C cung cấp là biên bản hòa giải của Văn phòng ấp Hòa Hiệp, xã Phú Hiệp ngày 29/11/2019, ngày 02/02/2022. Tòa án đã xác minh được đại diện ấp Hòa Hiệp cho biết ấp có hòa giải nội dung cho vay vàng giữa bà C và bà H, nội dung biên bản bà C photo nộp cho Tòa án qua đối chiếu đúng như bản chính ấp Hòa Hiệp đang lữu giữ. Qua xem xét nội dung các biên bản nói trên mặc dù bà H và bà C trình bày thời gian khác nhau nhưng đều thống nhất bà H có mượn của bà C 26 chỉ vàng 24K và có đóng lãi, thể hiện bằng dòng chữ trong biên bản ngày

29/11/2019 "*.....Bà H trình bày cho tổ hòa giải được biết về mượn vàng*

-Vào tháng 5/2017 có mượn 01 cây vàng, tổng số có mượn 26 chỉ vàng 24k của chị C"

- Từ năm 2017 đến nay là 8/2019 đóng lãi đến tháng 8/2019 đến nay thì anh B đi làm không đóng lãi, tổng số vàng tôi hỏi cho anh B là của bác xui bà C.

Yêu cầu của bà H hứa từ tháng 11/19 đến tháng 11/2021 thì tôi liên hệ anh trả, còn anh B không trả thì tôi là Trần Thị Bích H đứng ra trả số tiền nay (số vàng 26 chỉ vàng)".

Tuy bà H cho rằng mượn cho anh B nhưng bà C chỉ khởi kiện bà H vì bà C chỉ cho bà H mượn vàng, bà H trực tiếp nhận vàng từ bà C giao, việc bà H mượn dùm cho ai khác là việc bà H tự nại ra chứ bà C không biết ông B là ai, bà H vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến, hơn nữa tại biên bản hòa giải ngày 02/02/2022 cũng thể hiện bà H đồng ý chịu trách nhiệm trả nợ cho bà C thể hiện tại các dòng chữ sau "*Yêu cầu của bà H là tôi sẽ trả nợ cho chị nhưng tôi làm ra tiền nếu có tiền tôi mới trả*

Qua tết là tôi liên lạc với người mượn tiền tôi nên tôi sẽ tìm cách lấy tiền trả nợ trong tháng 2 năm 2022 để hoàn thành" do đó có đủ căn cứ buộc bà H trả nợ cho bà C, việc đưa anh B vào tham gia tố tụng trong vụ án này là không cần thiết.

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 92 Bộ Luật Tố tụng Dân sự thì đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh. Căn cứ Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ Luật Dân Sự quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay như sau: *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn, nếu là sản là vật thì phải lại vật cùng loại, đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác…"*, khi vay, mặc dù không làm biên nhận, không thỏa thuận cụ thể về thời hạn trả nhưng tại biên bản hòa giải của ấp Hòa Phát bà H hứa tháng 02/2022 sẽ hoàn thành, do bà H vi phạm nên ngày 08/4/2022 bà C khởi kiện đến Tòa án là có căn cứ. Việc không trả lại 26 chỉ vàng 24K cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả 26 chỉ vàng 24K (loại 98%).

Theo quy định tại khoản 4 Điều 19 Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng, sử dụng vàng làm phương tiện thanh toán là hành vi vi phạm trong hoạt động kinh doanh vàng. Vì vậy bà H chỉ khởi kiện yêu cầu bà C trả 26 chỉ vàng 24K, không yêu

cầu tính lãi là phù hợp với quy định pháp luật. Về số tiền lãi bà C đã nhận, do bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến về việc điều chỉnh lại số tiền lãi đã đóng, các bên không tranh chấp đối với số tiền lãi đã nhận, theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.2] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân về việc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có cơ sở.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự, khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5% x (5.200.000 đồng/1 chỉ x 26 chỉ) = 6.760.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Điều 463, Điều 466, Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị C.

Buộc bà Trần Thị Bích H phải có nghĩa vụ trả cho bà Dương Thị C 26 (hai mươi sáu) chỉ vàng 24 Kara (loại 98%).

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Trần Thị Bích H phải chịu 6.760.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng).

+ Bà Dương Thị C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.500.000 đồng theo Biên lai thu số 0004472 ngày 20/4/2022 của Chi cục Thi hành án Dân Sự Huyện Phú Tân.

Bà Dương Thị C có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Trần Thị Bích H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi

hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhung